

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9

30
C
IÊN
P
VY
110
C
C
Đ
L

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng tóm tắt đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch
Ông Võ Văn Khuyến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Mộng Thư	Trưởng ban
Ông Trương Tấn Vĩnh	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Thiên Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Thái Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng tóm tắt hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng tóm tắt được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo phần ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng tóm tắt bằng Giấy ủy quyền số 99/2020/UQ-PC/CPĐT ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Hùng

Tổng Giám đốc

Long An, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số: 455C/2021/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng tóm tắt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2021 từ trang 05 đến trang 09, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng tóm tắt của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng tóm tắt của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng tóm tắt. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng tóm tắt do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021



Lý Trung Thành
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2020-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		563.209.202.851	463.457.503.962
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.981.041.151	31.378.967.074
1. Tiền	111		8.404.799.147	25.672.407.432
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.576.242.004	5.706.559.642
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		129.931.688.297	23.373.565.886
1. Chứng khoán kinh doanh	121		129.931.688.297	42.035.045.804
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(18.661.479.918)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		380.682.918.990	357.279.988.676
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		259.260.735.317	77.790.145.018
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		124.141.761.893	103.963.267.219
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.730.797.513	182.596.889.232
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(4.450.375.733)	(7.070.312.793)
IV. Hàng tồn kho	140		25.432.867.245	50.171.917.347
1. Hàng tồn kho	141		25.432.867.245	50.171.917.347
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.180.687.168	1.253.064.979
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.942.425.209	1.253.064.979
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.238.261.959	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.292.471.851.679	2.069.939.874.639
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		10.000.000	10.000.000
II. Tài sản cố định	220		218.053.833.896	234.061.043.902
1. Tài sản cố định hữu hình	221		197.049.320.088	212.525.248.767
Nguyên giá	222		289.352.808.906	286.688.440.283
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(92.303.488.818)	(74.163.191.516)
2. Tài sản cố định vô hình	227		21.004.513.808	21.535.795.135
Nguyên giá	228		41.028.341.806	41.028.341.806
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.023.827.998)	(19.492.546.671)
III. Bất động sản đầu tư	230		11.813.478.687	13.172.046.481
Nguyên giá	231		19.502.673.766	19.544.673.766
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.689.195.079)	(6.372.627.285)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.184.447.392	1.477.691.643
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		24.184.447.392	1.477.691.643
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.622.034.975.845	1.813.172.881.122
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.189.971.923.955	1.410.383.728.427
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		535.891.019.624	535.891.019.624
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(103.827.967.734)	(133.101.866.929)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		416.375.115.859	8.046.211.491
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		416.375.115.859	8.046.211.491
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.855.681.054.530	2.533.397.378.601

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.566.020.942.505	1.225.566.524.433
I. Nợ ngắn hạn	310		360.621.064.758	425.625.712.488
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		98.961.893.156	54.713.980.464
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.065.722.381	2.299.300.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		17.694.972.122	49.385.069.922
4. Phải trả người lao động	314		7.976.208.440	5.380.874.029
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.276.989.180	3.850.213.306
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.464.000.000	1.464.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		87.162.952.687	44.217.996.069
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		130.449.996.000	252.745.947.906
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.568.330.792	11.568.330.792
II. Nợ dài hạn	330		1.205.399.877.747	799.940.811.945
1. Phải trả người bán dài hạn	331		10.979.405.000	10.979.405.000
2. Chi phí phải trả dài hạn	333		243.079.343.576	243.396.882.310
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		732.000.000	2.196.000.000
4. Phải trả dài hạn khác	337		24.239.659.009	7.719.178.473
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		926.369.470.162	535.649.346.162
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.289.660.112.025	1.307.830.854.168
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.289.660.112.025	1.307.830.854.168
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		680.704.850.000	680.704.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		680.704.850.000	680.704.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		17.362.650.000	17.362.650.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.671.000.000)	(10.671.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		40.023.328.836	40.023.328.836
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		562.240.283.189	580.411.025.332
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		498.897.179.332	474.725.758.329
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		63.343.103.857	105.685.267.003
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.855.681.054.530	2.533.397.378.601



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc tài chính

Phan Thị Quế Phương
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Địa chỉ: Số 7, Khu phố 6, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		463.906.612.297	501.903.248.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.283.758.268	25.583.725.850
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		460.622.854.029	476.319.522.928
4. Giá vốn hàng bán	11		365.114.331.448	323.390.541.481
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.508.522.581	152.928.981.447
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		52.060.210.679	54.101.902.682
7. Chi phí tài chính	22		10.984.320.736	2.081.014.136
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>58.890.526.301</i>	<i>33.061.295.489</i>
8. Chi phí bán hàng	25		3.209.826.300	19.454.271.868
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		58.173.416.448	62.873.994.508
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		75.201.169.776	122.621.603.617
11. Thu nhập khác	31		246.021.283	1.026.514.139
12. Chi phí khác	32		4.580.553.312	2.260.549.427
13. Lợi nhuận khác	40		(4.334.532.029)	(1.234.035.288)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.866.637.747	121.387.568.329
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		7.523.533.890	15.702.301.326
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		63.343.103.857	105.685.267.003



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Long An, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc tài chính

Phan Thị Quê Phương
Kế toán trưởng



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		70.866.637.747	121.387.568.329
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		20.034.023.023	17.550.343.634
Các khoản dự phòng	03		(50.555.316.173)	(30.967.765.625)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		19.833.460	2.938.666
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.376.082.071)	(54.132.005.064)
Chi phí lãi vay	06		58.890.526.301	33.061.295.489
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		96.879.622.287	86.902.375.429
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(26.450.675.735)	39.979.707.869
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		24.663.391.436	14.988.548.902
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		55.547.083.762	(93.517.347.014)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(408.972.264.598)	39.753.846.348
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(87.896.642.493)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(47.375.931.111)	(44.413.350.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(15.748.459.603)	(35.483.973.574)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(409.353.876.055)	8.209.807.864
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(141.542.710.374)	(59.745.713.476)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	31.818.182
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.912.480.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(16.000.000.000)	(338.986.538.166)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		343.692.795.869	113.941.806.755
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.776.668.743	69.354.761.380
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		188.926.754.238	(213.491.385.325)

(Xem tiếp trang sau)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		848.174.678.987	549.437.880.940
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(618.455.822.893)	(288.092.334.230)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(30.689.660.200)	(32.664.187.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		199.029.195.894	228.681.359.310
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(21.397.925.923)	23.399.781.849
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		31.378.967.074	7.979.185.225
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		9.981.041.151	31.378.967.074



Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Dư

Phan Thị Quế Phương

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Dư
Giám đốc tài chính

Phan Thị Quế Phương
Kế toán trưởng

Long An, ngày 26 tháng 03 năm 2021

